| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 167/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 7 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Mầm.

Bà Trần Thị Min.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Minh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2023 và các lời khai tại Tòa án anh Lê Minh H (nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị D chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị D.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung tên Lê Minh Điền, sinh ngày 13/4/2011 và Lê Phúc Tày, sinh ngày 24/12/2012. Hiện tại, các con đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị D, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của anh Lê Minh H nhưng chị D không có ý kiến. Tòa án thông báo để chị D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị D vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Trần Thị D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị D vắng mặt không lý do; nguyên đơn anh Lê Minh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa anh Lê Minh H với chị Trần Thị D là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Trần Thị D có địa chỉ cư trú tại ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Trần Thị D chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 25/4/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H yêu cầu được ly hôn với chị D, với nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử chị D không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của anh H, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho chị. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn với chị D là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh H xác định có 02 con chung tên Lê Minh Điền, sinh ngày 13/4/2011 và Lê Phúc Tày, sinh ngày 24/12/2012. Hiện tại, các con đang sống với anh H. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ trước đến nay anh H nuôi dưỡng các con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2023 cháu Lê Minh Điền và Lê Phúc Tày đều có nguyện vọng muốn sống với anh H, chị D cũng không có ý kiến yêu cầu được nuôi các con nên yêu cầu nuôi các con của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao hai cháu Lê Minh Điền và Lê Phúc Tày cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H.

[1] *Về hôn nhân*: Anh Lê Minh H được ly hôn với chị Trần Thị D.

[2] *Về con chung*: Giao cho anh Lê Minh H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Lê Minh Điền, sinh ngày 13/4/2011 và Lê Phúc Tày, sinh ngày 24/12/2012. Chị Trần Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Lê Minh H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009050 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, anh Lê Minh H và chị Trần Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hiền**